

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 265/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020. Về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Triệu Quý D (Triệu Văn D), sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Triệu Quý D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Triệu Quý D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Triệu Quý D có 02 con chung là Triệu Thị D, sinh ngày 09/10/2002 và Triệu Hoàng A, sinh ngày 09/5/2009. Triệu Thị D đã

thành niên, có khả năng lao động và đã lập gia đình riêng, nên chị Thiết và anh Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Hoàng A; chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thị T và anh Triệu Quý D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị T phải nộp 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: AA/2019/0011642 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; trả lại cho chị Bùi Thị T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã P;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn